|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

*(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2022)*

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Tên học phần (tiếng Việt):*** | ***Triết học Mác - Lênin*** |
| ***- Tên học phần (tiếng Anh)*** | **Marxist-Leninist Philosophy** |
| ***- Mã số học phần*** | **LLNL 1105** |
| ***- Thuộc khối kiến thức*** | **Kiến thức giáo dục đại cương** |
| ***- Số tín chỉ*** | **3** |
| ***+ Số giờ lý thuyết*** | **30** |
| ***+ Số giờ thảo luận/thực hành***  ***+ Số giờ tự học*** | **15**  **60 (1 giờ giảng dạy = 2 giờ tự học)** |
| ***- Các học phần tiên quyết*** | **Không** |

**2. THÔNG TIN BỘ MÔN QUẢN LÝ VÀ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY**

Bộ môn quản lý: **Những NLCB của CN Mác -Lênin**

Địa chỉ: Phòng 1014 Nhà A1, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

Giảng viên tham gia giảng dạy:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Số điện thoại** | **Email** |
| 1 | TS Nguyễn Văn Hậu | 0967865556 | nvhau@neu.edu.vn |
| 2 | TS Lê Ngọc Thông | 0977827782 | thongln@neu.edu.vn |
| 3 | TS Lê Thị Hồng | 0913059808 | honglt@neu.edu.vn |
| 4 | TS Phạm Văn Sinh | 0912139918 | sinhpv@neu.edu.vn |
| 5 | TS Nghiêm Thị Châu Giang | 0911133533 | giangnc@neu.edu.vn |
| 6 | TS Nguyễn Văn Thuân | 0916251915 | thuannv@neu.edu.vn |
| 7 | TS Nguyễn Thị Lê Thư | 0989581386 | lethu@neu.edu.vn |
| 8 | ThS Nguyễn Mai Lan | 0988177357 | lannm@neu.edu.vn |
| 9 | ThS Võ Thị Hồng Hạnh | 09855798886 | [hanhvth@neu.edu.vn](mailto:hanhvth@neu.edu.vn) |

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)**

Học phần trang bị những nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc nghiên cứu và học tập các môn học khác trong chương trình đào tạo cũng như các tri thức khác của nhân loại; cho việc vận dụng các tri thức của sinh viên vào đời sống thực tiễn

Làm tiền đề trực tiếp để nghiên cứu các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp cận môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, định hướng tư tưởng - chính trị trong chuyên ngành được đào tạo.

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)**

**Giáo trình**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. (Dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội 2021

**Tài liệu khác**

2.Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. (Dùng trong đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ các ngành KHXN và NV không chuyên ngành Triết học). Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, 2014.

3. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh – Tái bản, có sửa chữa, bổ sung), NXB Chính trị Quốc gia, năm 2010

4. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (2014), *Giáo trình triết học Mác-Lênin (Tái bản có sửa chữa*), NXB CTQG, HN

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)**

**Bảng 5.1. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mô tả**  **mục tiêu học phần** | **CĐR (PLO) của CTĐT\*\*** | **Mức độ\*\*\*** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | Sinh viên hiểu được thế giới quan và phương pháp luận khoa học của triết học Mác-Lênin  Sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức duy vật biện chứng  Sinh viên hiểu được những quy luật chi phối sự vận động, phát triển của xã hội. | PLO1.1.2  PLO1.2.2  PLO1.2.3 | 3 |
| G2 | Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để giải thích và bình luận các hiện tượng mang tính phổ quát diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy;  Sinh viên vận dụng nhằm giải thích được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế;  Sinh viên hình thành kỹ năng tư duy lôgic, khoa học; phát triển các kĩ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề khoa học. | PLO2.1.1 | 3 |
| G3 | Nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc.  Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân  Trở thành công dân toàn cầu, hành động có trách nhiệm xã hội. | PLO3.1.1 | 3 |

**6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)**

**Bảng 6.1. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

| **Mục tiêu HP** | **CLOs** | **Mô tả CLOs\*** | **Mức độ đạt được\*\*** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | CLO1.1 | Giúp cho người học hiểu được vấn đề cơ bản của Triết học và sự hình thành phát triển của các trường phái triết học; Sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin; Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay. | 2 |
| CLO1.2 | Giúp cho người học hiểu được khái niệm vật chất, các phương thức và hình thức tồn tại của vật chất, tính thống nhất vật chất của thế giới. Hiểu được nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức.  Giúp người học có kiến thức nhằm nhận thức và luận giải được mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức. Từ đó cho người học rút ra nguyên tắc phương pháp luận trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.  Giúp cho sinh viên nhận thức đầy đủ nội dung của phép biện chứng duy vật; hiểu được lý luận nhận thức duy vật biện chứng. | 2 |
| CLO1.3 | Hiểu được học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; hiểu rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp và dân tộc, về nhà nước và cách mạng xã hội. | 3 |
| G2 | CLO2.1 | Hiểu được quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về ý thức xã hội và tồn tại xã hội, và quan điểm của triết học mác – Lênin về con người | 3 |
| CLO2.2 | Giúp người học có thái độ tích cực, năng động, sáng tạo và tự chủ trong công việc, có chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân. | 3 |
| G3 | CLO3.1 | Định hướng cho người học trở thành công dân toàn cầu, hành động có trách nhiệm xã hội. | 3 |
| CLO3.2 | Trang bị cho người học phương pháp luận khoa học trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. | 3 |

**7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)**

**Bảng 7.1. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Nội dung/  Bài đánh giá** | **Thời điểm** | **CLOs** | **Tiêu chí đánh giá\*** | **Tỷ lệ (%)** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Chuyên cần | Tham dự đầy đủ các buổi học (không nghỉ quá 20% tổng số giờ khóa học) | Tuần 1-15 | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Nhật ký giảng dạy của giảng viên với các tiêu chí đánh giá (i) Mức độ tham gia (ii) Khả năng tương tác; (iii) Chất lượng câu trả lời | 10% |
| Đánh giá quá trình *(bài tập lớn và thảo luận nhóm)* | Hoàn thành bài tập lớn và tham gia thảo luận nhóm  Điểm của bài tập lớn và thảo luận nhóm chiếm 40%/trong tổng điểm môn học. | Tuần 10 | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Mức độ hoàn thành bài tập lớn (đúng thời gian, chất lượng bài tập gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) theo yêu cầu của giảng viên | 40% |
| Đánh giá cuối kỳ | Bài thi cuối kỳ | Lịch thi học phần | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Trắc nghiệm khách quan trên máy. Thời gian làm bài 50 phút/80 câu | 50% |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)**

**Bảng 8.1. Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung giảng dạy\*** | **Tài liệu đọc\*\*** | **CLOs** | **Hoạt động dạy và học\*\*\*** | **Công cụ  đánh giá\*\*\*\*** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| 1 | Chương 1. Triết học và vai trò của Triết học trong đời sống xã hội  1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học  Bài tập nhỏ chương 1 | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 1  Học ở lớp:  Thuyết giảng: 2 tiết  Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 2 | Chương 1. Triết học và vai trò của Triết học trong đời sống xã hội  1.2. Triết học mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin đối với đời sống xã hội  Bài tập nhỏ chương 1 | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 1  Học ở lớp:  Thuyết giảng:  Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 3 | Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng  2.1. Vật chất và ý thức  Bài tập nhỏ chương 2 | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 1  Học ở lớp:  Thuyết giảng:  Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 4 | Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng  2.1. Vật chất và ý thức  Bài tập nhỏ chương 2 | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 2  Học ở lớp  Thuyết giảng và thảo luận nhóm | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 5 | Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng  2.3. Phép biện chứng duy vật  Bài tập nhỏ chương 2 | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 2  Học ở lớp  Thuyết giảng và thảo luận nhóm. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 6 | Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng  2.3. Phép biện chứng duy vật  Bài tập nhỏ chương 2 | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 2  Học ở lớp  Thuyết giảng và thảo luận nhóm | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 7 | Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng  2.3. Lý luận nhận thức  Bài tập nhỏ chương 2 | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 2  Học ở lớp  Thuyết giảng và thảo luận nhóm | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 8 | Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử  3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 3  Học ở lớp  Thuyết giảng và Thảo luận nhóm: | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 9 | Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử  3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 3  Học ở lớp  Thuyết giảng và Thảo luận nhóm | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 10 | Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử  3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 3  Học ở lớp  Thuyết giảng và thảo luận cả lớp | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 11 | Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử  3.2. Giai cấp và dân tộc | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 3  Học ở lớp  Thuyết giảng và thảo luận nhóm | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 12 | Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử  3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 3  Học ở lớp  Thuyết giảng và thảo luận nhóm. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 13 | Chương 3: Chủ nghĩa duy vật biện chứng  3.4. Ý thức xã hội | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 3  Học ở lớp  Thuyết giảng và thảo luận nhóm. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 14 | Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử  3.5. Triết học về con người | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 3  Học ở lớp  Thuyết giảng và thảo luận nhóm. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 15 | Ôn tập, hệ thống lại kiến thức và chữa bài tập lớn |  |  | Giảng viên hệ thống lại nội dung học phần và giải đáp những câu hỏi của sinh viên  Chữa bài tập lớn cá nhân | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |

**9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)**

**9.1. Quy định về tham dự lớp học**

- Sinh viên phải tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp. Số tiết vắng mặt vượt quá 20% tổng số tiết của học phần (vì bất kể lý do gì) thì sinh viên phải đăng ký học lại.

- Sinh viên phải đến lớp đúng giờ. Một buổi vắng mặt sẽ tính khi: (i) 3 buổi đi muộn; hoặc (ii) rời lớp trước khi buổi học kết thúc.

- Sinh viên không nộp bài tập lớn sẽ nhận điểm 0 (không).

**9.2. Quy định về hành vi lớp học**

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp, nghiên cứu tình huống, thuyết trình

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**  **TS. Nguyễn Thị Hào** | **TRƯỞNG KHOA**  **PGS.TS Nguyễn T. Thanh Hiếu** | **HIỆU TRƯỞNG**  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |